TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2018/QĐST - HNGĐ	*N, ngày 24 tháng 4 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2018/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Anh Trần Văn T – Sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Đội 7 HTX N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Chị Lê Thị N – Sinh năm: 1996;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản nghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn T – Sinh năm: 1991; địa chỉ: Đội 7 HTX N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định và chị Lê Thị N – Sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Lê Thị N đều tự nguyện thỏa thuận xin được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Văn T và chị Lê Thị N đều thống nhất vợ chồng chưa có con chung nên anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Trần Văn T và chị Lê Thị N đều thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn T và chị Lê Thị N đều thỏa thuận anh T nộp toàn bộ. Anh Trần Văn T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: BB/2012/06269 ngày 28/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N (anh Trần Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm); Hoàn trả anh T số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong T hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện N;
- UBND xã N;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương